

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đường B, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Đường K, Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Xuân H và anh Nguyễn Thế Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 25 tháng 11 năm 2011.

Quá trình chung sống, chị H và anh Q đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên Y, sinh ngày 03/8/2012 và cháu Nguyễn Trần An N, sinh ngày 10/9/2014. Cháu Thiên Ý và cháu An Nhiên đều có nguyện vọng sống chung với chị H khi cha mẹ ly hôn.

Khi ly hôn chị H và anh Q thống nhất thỏa thuận:

- Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên Y và cháu Nguyễn Trần An N cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Q có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với 02 con chung là 2.000.000 đồng/tháng

(1.000.000 đồng/tháng/một con), việc cấp dưỡng thực hiện từ tháng 5/2024 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H và anh Q tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh Q phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị H là người nộp tiền tạm ứng lệ phí và đồng ý chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc chị H và anh Q cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Xuân H và anh Nguyễn Thế Q.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân H và anh Nguyễn Thế Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên Y, sinh ngày 03/8/2012 và cháu Nguyễn Trần An N, sinh ngày 10/9/2014 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Q có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với 02 con chung là 2.000.000 đồng/tháng (1.000.000 đồng/tháng/một con), việc cấp dưỡng thực hiện từ tháng 5/2024 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án:

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, chị H tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0001470 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H và anh Q đã nộp xong tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thành phố Pleiku (Giấy CNKH số 130 ngày 25-11-2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Đình Nguyên

